

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. CT-TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2021/DS-ST

Ngày: 02/7/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Hiếu**
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Quý**
Ông **Tạ Công Minh**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông**

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2021/TLST-DS ngày 01/4/2021 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi+vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: ấp LB, xã LA, huyện CT, Tiền Giang.

* *Bị đơn:* **Nguyễn Thị Bé H**, sinh năm 1957 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 175/1, ấp C, thị trấn TH, huyện CT, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà H trình bày:

- Bà có tham gia 03 dây hụi do bà Bé H làm đầu thảo, cụ thể như sau:

Hụi khai ngày 10/4/2019 (âm lịch), hụi 2.000.000đồng/tháng, có 29 phần, bà tham gia 02 phần, đã đóng 21 kỳ, với số tiền 63.000.000đồng.

Hụi khai ngày 10/6/2020 (âm lịch), hụi 2.000.000đồng/tháng, có 29 phần, bà tham gia 01 phần, đã đóng 05 kỳ, với số tiền 7.500.000đồng.

Hụi khai ngày 05/8/2020 (âm lịch), hụi 3.000.000đồng/tháng, có 25 phần, bà tham gia 01 phần, đã đóng 05 kỳ, với số tiền 10.500.000đồng.

- Bà có mua 02 phần hụi của bà Bé H với số tiền tổng cộng 90.750.000đồng.

Tổng số tiền hụi là 171.175.000đồng.

- Ngoài ra bà Bé H có vay của bà nhiều lần với số tiền 420.000.000đồng, cụ thể như sau:

+ Ngày 20/3/2019 (âm lịch) số tiền 100.000.000đồng.

+ Ngày 25/7/2020 (âm lịch) số tiền 90.000.000đồng.

+ Ngày 24/8/2020 (âm lịch) số tiền 50.000.000đồng.

+ Ngày 18/9/2020 (âm lịch) số tiền 100.000.000đồng.

+ Ngày 25/9/2020 (âm lịch) số tiền 80.000.000đồng.

Các lần mượn bà Bé H hẹn đến cuối năm 2020 sẽ trả hết.

Đến tháng 10 năm 2020 bà Bé H tuyên bố bế hụi. Nay bà yêu cầu bà Bé H trả 171.000.000đồng tiền hụi (bớt 175.000đồng) và 420.000.000đồng tiền vay.

* Bị đơn bà Bé H trình bày: bà thừa nhận bà H có tham gia hụi, mua hụi và cho bà vay tiền như bà H trình bày. Do hụi bế nên bà có làm giấy chốt nợ với bà H. Nay bà đồng ý trả cho bà H số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn bà Bé H có đơn xin vắng mặt, đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: bà H yêu cầu bà Bé H trả 171.000.000đồng tiền hụi và 420.000.000đồng tiền vay.

- Đối với số tiền hụi:

Theo bà H trình bày bà có tham gia 03 dây hụi và mua 02 phần hụi do bà Bé H làm đầu thảo, trong quá trình tham gia thì bà Bé H tuyên bố bế hụi, các dây hụi của bà chưa hết.

Sau đó bà Bé H có làm biên nhận chốt nợ với bà với số tiền 171.175.000đồng.

Xét thấy, theo các danh sách hụi thể hiện bà H có tham gia các dây hụi do bà Bé H làm đầu thảo như bà H trình bày và theo giấy chốt nợ do bà Bé H lập thể hiện bà Bé H có nợ bà H 171.175.000đồng.

Tại bản tự khai ngày 19/4/2021 bà Bé H cũng thừa nhận bà H có tham gia hụi, mua hụi và bà có nợ bà H 171.175.000đồng.

Do đó nay bà H yêu cầu bà Bé H trả lại 171.000.000đồng (bớt 175.000đồng) là có căn cứ, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với số tiền vay:

Theo bà H trình bày năm 2019 đến năm 2020 bà Bé H có mượn tiền của bà 05 lần với tổng số tiền 420.000.000đồng, bà Bé H hẹn đến cuối năm 2020 nhưng không trả. Nay bà yêu cầu bà Bé H trả số tiền này.

Xét thấy, theo 05 biên nhận vay tiền do bà Bé H lập tổng cộng số tiền mượn là 420.000.000đồng.

Theo bản khai ngày 19/4/2021 bà Bé H thừa nhận các biên nhận do bà viết và ký tên và thừa nhận có nợ bà H 420.000.000đồng. Nay bà đồng ý trả cho bà H số tiền này.

Do đó, nay bà H yêu cầu bà Bé H trả 420.000.000đồng là có căn cứ, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: bà Bé H có đơn xin miễn án phí với lý do bà thuộc diện người cao tuổi. Đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 18, khoản 3 Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, quy định về hộ, hội, biên, phường.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị Bé H trả cho bà Nguyễn Thị H 171.000.000 đồng tiền hội và 420.000.000 đồng tiền vay. Tổng cộng là 591.000.000 đồng (năm trăm chín mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bà H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Bé H có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- VKSND h.CT;
- CCTHADS h.CT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

ĐÃ KÝ

Võ Ngọc Hiếu